

Bản án số: **305/2018/HNGĐ-ST**
Ngày: 10/9/2018
“ *V/v ly hôn*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Tỏ

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông: Bà Trần Thị Ngọc Tuyền, kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 58/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Đặng Minh T**, sinh năm 1986, có mặt

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Bị đơn: **Cao Thị Anh T**, sinh năm 1998, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đặng Minh T trình bày: Tự nguyện kết hôn vào tháng 11 năm 2017, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới sống chung gia đình anh được 02 tháng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, chị T không phụ giúp việc nhà mà thường bỏ đi về bên nhà bà nội của chị chơi cho đến khi anh và mẹ anh điện thoại kêu về thì chị mới chịu về. Thời gian sống chung được 56 ngày thì chị T tự ý lấy toàn bộ nữ trang cưới và tiền của vợ chồng (khoảng 6.000.000 đồng) bỏ nhà đi về bên nhà bà nội của chị T ở. Anh và mẹ anh có đến gặp nói chuyện nhưng chị không chịu về. Sau đó anh nhiều lần liên lạc với chị qua điện thoại nhưng chị cũng

không về. Từ đó cho đến nay không hàn gắn được tình cảm. Anh nhận thấy chị không muốn chung sống với anh nên yêu cầu ly hôn.

Không có con chung, không tài sản chung, không nợ chung nên không yêu cầu.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn Cao Thị Anh T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị xử chấp yêu cầu xin ly hôn của anh Đặng Minh T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Cao Thị Anh T nhưng chị không thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định. Trong suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị T vắng mặt là tự từ bỏ lời trình bày của đương sự tại tòa. Việc vắng mặt của chị T không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[1] Về hôn nhân, anh Đặng Minh T và chị Cao Thị Anh T tự nguyện kết hôn, được UBND xã T, huyện G cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 74 ngày 03/11/2017 là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính tình nên thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Qua xác minh ở địa phương được biết chị T xin đi làm nhưng anh T không đồng ý vì muốn chị ở nhà phụ giúp việc gia đình, nên chị T bất đồng quan điểm bỏ nhà đi không sống chung. Thời gian xa cách tuy không dài nhưng không gặp nhau trao đổi hàn gắn tình cảm để mâu thuẫn kéo dài thêm trầm trọng. Anh T gửi đơn xin ly hôn, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập chị T nhiều lần đến trình bày ý kiến và hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng chị không đến, cho thấy chị không còn thiết tha cuộc sống hôn nhân. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đặng Minh T.

[2] Anh chị không có con chung. Anh không yêu cầu giải quyết tài sản và nợ nên không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Minh T. Cho ly hôn giữa anh Đặng Minh T và chị Cao Thị Anh T.

Án phí sơ thẩm: Anh Đặng Minh T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 45533 ngày 22/3/21018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị Cao Thị Anh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD
- Chi cục THA DS huyện GCD
- UBND xã T, huyện G
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng